

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 03/2007/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19/04/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/06/2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15/06/2004;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/05/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19/04/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Sửa đổi Khoản 9 Điều 2 như sau:

"9. Hợp đồng giao dịch ngoại tệ bao gồm các hợp đồng hoán đổi ngoại tệ, hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn ngoại tệ, các hợp đồng giao dịch ngoại tệ khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước."

2. Bổ sung vào Điều 2 các Khoản 20 và Khoản 21 như sau:

"20. Góp vốn, mua cổ phần là việc tổ chức tín dụng dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn cấu thành vốn điều lệ, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác; góp vốn vào quỹ đầu tư, góp vốn thực hiện các dự án đầu tư; bao gồm cả việc uỷ thác vốn cho các pháp nhân, tổ chức, doanh nghiệp khác thực hiện đầu tư theo các hình thức nêu trên.

21. Các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát doanh nghiệp bao gồm:

Các khoản đầu tư chiếm 25% vốn điều lệ trở lên của Công ty cổ phần;

Các khoản đầu tư chiếm 51% vốn điều lệ trở lên của Công ty trách nhiệm hữu hạn."

3. Sửa đổi Điểm 3 và Điểm 4 Khoản 3 Điều 3 như sau:

"3.3. Tổng số vốn của tổ chức tín dụng đầu tư vào tổ chức tín dụng khác dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và tổng các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát vào các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán.

3.4. Phần vượt mức 15% vốn tự có của tổ chức tín dụng đối với khoản góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng vào một doanh nghiệp, quỹ đầu tư, dự án đầu tư.

Phần vượt mức 40% vốn tự có của tổ chức tín dụng đối với tổng các khoản góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng vào các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, dự án đầu tư, ngoại trừ phần vượt mức 15% đã trừ khỏi vốn tự có nêu trên."

4. Sửa đổi Tiết b Điểm 1.1.4 Khoản 1 Điều 5 như sau:

"b) Các cam kết có thể huỷ ngang vô điều kiện khác".

5. Bỏ Điểm b Khoản 4 Điều 6.

6. Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 6 như sau:

"c) Các khoản phải đòi đối với các ngân hàng được thành lập ở các nước không thuộc khối OECD, có thời hạn còn lại từ 1 năm trở lên, và các khoản phải đòi có thời

hạn còn lại từ 1 năm trở lên được các ngân hàng này bảo lãnh".

7. Bổ sung Khoản 5 vào Điều 6 như sau:

"5. Nhóm tài sản "Có" có hệ số rủi ro 150% gồm:

- a) Các khoản cho vay để đầu tư vào chứng khoán;
- b) Các khoản cho vay các công ty chứng khoán với mục đích kinh doanh, mua bán chứng khoán.
- c) Các khoản cho vay các doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát.
- d) Các khoản góp vốn, mua cổ phần vào các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, dự án đầu tư, trừ phần đã được trừ khỏi vốn tự có (nếu có) của tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm 4 Khoản 3 Điều 3 Quy định này."

8. Bổ sung Điểm 4 và Điểm 5 vào Khoản 1 Điều 8 như sau:

"1.4. Tổ chức tín dụng không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với những điều kiện ưu đãi cho các doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát, và phải tuân thủ các hạn chế sau đây:

- Tổng mức cho vay và bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với một doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát không được vượt quá 10% vốn tự có của tổ chức tín dụng.
- Tổng mức cho vay và bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với các doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát không được vượt quá 20% vốn tự có của tổ chức tín dụng.

1.5. Tổ chức tín dụng không được cấp tín dụng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát; không được cho vay không có bảo đảm đối với các khoản vay nhằm đầu tư, kinh doanh chứng khoán."

9. Sửa đổi Khoản 1 Điều 9 như sau:

"1. Các khoản cho vay từ các nguồn vốn uỷ thác đầu tư của Chính phủ, của các tổ chức, cá nhân. Các khoản cho thuê tài chính từ các nguồn vốn uỷ thác của Chính phủ, của các tổ chức, cá nhân hoặc khách hàng thuê là tổ chức tín dụng khác."

10. Sửa đổi Khoản 3 Điều 9 như sau: